

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2021

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về con chung
khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Đức Hồng
2. Bà Lê Thị Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hoà Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1990 (có mặt).

Bị đơn: Anh Ngô Văn S, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh Thủy (có mặt) - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-3-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh Ngô Văn S về chung sống từ năm 2013 đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 46/2014, ngày 16/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị M là do vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích

nhau do anh S không lo làm ăn, thường đập phá đồ đạc và đánh đập chị, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Chị xác định giữa chị và anh S đã không còn tình cảm vợ chồng và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin ly hôn anh Ngô Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Ngô Dương An L, sinh ngày 11/5/2013, chị M có yêu cầu nhận nuôi con chung và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị M tự nguyện rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị M yêu cầu anh S phải có trách nhiệm liên đới trả số nợ vay là 52.000.000 đồng cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thuận Bắc. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị M tự nguyện rút yêu cầu về giải quyết nợ chung.

Bị đơn anh Ngô Văn S đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa án để ghi lời khai vào ngày 07/4/2021, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/4/2021. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 28/5/2021 nhưng anh S vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 07/4/2021 do Tòa án thực hiện thì chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú xác nhận chị M và anh S có đăng ký hôn tại UBND xã B năm 2014, vợ chồng chị M có 01 người con chung đang sinh sống với chị M. Vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng hiện không còn sống chung với nhau nữa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị M có đơn yêu cầu được ly hôn anh Ngô Văn S. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”. Anh Ngô Văn S là người bị kiện có nơi cư trú tại xã B, huyện Thuận Bắc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án. Điều này chứng tỏ bị đơn anh Ngô Văn S đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị M tự nguyện xin rút phần yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung và phần yêu cầu chia nợ chung. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và yêu cầu chia nợ chung.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Dương Thị M và anh Ngô Văn S là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng đến cuối năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị M cho rằng anh S không lo làm ăn, hay đánh đập chị, đập phá tài sản. Chị M xác định giữa chị và anh S đã không còn tình cảm và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin ly hôn anh Ngô Văn S. Tại biên bản xác minh của địa phương xác nhận vợ chồng chị M - anh S thường xuyên mâu thuẫn và không còn sống chung là có thật.

Như vậy, anh S đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn anh S.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị M có 01 con chung tên: Ngô Dương An L, sinh ngày 11/5/2013, chị M có yêu cầu nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Con hiện đang ở với chị M, chị M có đủ điều kiện nuôi dưỡng con nên giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án thì chị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu trên phù hợp với nhận định của HĐXX nên đề nghị của Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn chị Dương Thị M về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung và yêu cầu chia nợ chung. Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với các yêu cầu này.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Dương Thị M đối với bị đơn là anh Ngô Văn S.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị M được ly hôn anh Ngô Văn S.

Về con chung: Giao cho chị Dương Thị M có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Dương An L, sinh ngày 11/5/2013. Anh Ngô Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Dương Thị M không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Dương Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Dương Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2021). Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- CC THADS huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu (HS + Ấn văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí